

Số: 51/KH-UBND

Trung Sơn, ngày 25 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện A Lưới về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện năm 2021, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 trên địa bàn xã với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải quyết các vướng mắc, bất cập trong công tác này, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, thiết thực góp phần thực hiện thắng lợi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

b) Tăng cường xây dựng ý thức chủ động nghiên cứu, tìm hiểu, học tập pháp luật của mỗi người, bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của công dân; tiếp tục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

2. Yêu cầu

a) Xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm hoàn thành Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2021.

c) Nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật sát với thực tiễn, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng, có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp với các Kế hoạch, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật khác tại địa phương.

d) Khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng mạnh về cơ sở.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

Các ngành lựa chọn nội dung pháp luật tuyên truyền, phổ biến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cũng như yêu cầu chính trị và tình hình thực tế của ngành, địa phương. Trong đó, tập trung vào các nhóm theo quy định tại Điều 10 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể:

- Quy định của Hiến pháp và văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là quy định của pháp luật về dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, giao thông, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

- Các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế khác.

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

- Các văn bản pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành; quy định phục vụ cho công tác cải cách hành chính; chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện nội dung Kết luận số 80-KL/TW và Công văn số 2104-CV/TU, ngày 09/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

- Các chính sách, pháp luật được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận, nhất quán trong thực thi chính sách, pháp luật.

- Văn bản, quy định phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

Lựa chọn hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định tại Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật để triển khai phù hợp với đối tượng, địa bàn, mục đích tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Chú trọng các hình thức tuyên truyền, phổ biến gắn với thực hiện Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, cụ thể: Các thông tin cơ quan Nhà nước phải công khai theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin qua các hình thức cụ thể được quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin; cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử huyện và các ứng dụng trên thiết bị di động; thi tìm hiểu pháp luật, tập huấn pháp luật trực tuyến.

- Tổ chức đối thoại chính sách pháp luật, giải đáp pháp luật và các vướng mắc phổ biến trong áp dụng pháp luật về các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý cho nhân dân, doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp.

- Tiếp tục phát huy, nhân rộng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả đã triển khai.

3. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù (người dân ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nạn nhân bạo lực gia đình; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; người bị phạt tù được hưởng án treo).

- Các ngành căn cứ quy định từ Điều 17 đến Điều 22 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật để triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù, bảo đảm nội dung, hình thức và yêu cầu.

- Tăng cường các biện pháp thông tin, tuyên truyền pháp luật gắn với tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát, hoàn thiện về thể chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Rà soát văn bản pháp luật hiện hành về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thống kê, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để hoàn thiện về thể chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động này.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Văn bản, báo cáo.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện

Ban hành kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm 2021 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện thường xuyên, kịp thời.

- Cơ quan chủ trì: Công chức Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021, kế hoạch triển khai tại địa phương phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ.

Các cơ quan chủ trì các Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2021 để triển khai thực hiện.

- Cơ quan phối hợp; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Các kế hoạch ban hành trong tháng 01/2021; văn bản hướng dẫn, đơn đốc: Cả năm.

- Kết quả, sản phẩm: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc.

3. Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Các ngành đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật, thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản, báo cáo, lớp tập huấn, các quyết định công nhận, miễn nhiệm...

4. Tăng cường xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Cơ quan thực hiện: Các ngành có giải pháp tăng cường huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được xã hội hóa.

5. Hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật và tổ chức Ngày Pháp luật năm 2021

- Cơ quan thực hiện: Công chức Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật.

- Phối hợp với: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2021.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản, hoạt động tổ chức Ngày Pháp luật.

6. Tuyên truyền phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với: Các ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm (Tập trung vào Quý II)..

- Kết quả, sản phẩm: Các tài liệu, hội nghị, hội thảo tuyên truyền pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

7. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp: Công chức Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tư pháp.

- Kết quả, sản phẩm: Các văn bản, hoạt động thực hiện đánh giá theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tư pháp.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành, đoàn thể cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021, Kế hoạch thực hiện các Đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; lồng ghép thực hiện có hiệu quả với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan của các ngành và địa phương.

2. Công chức Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện; trình Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ khi cần thiết; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Phòng Tư pháp kết quả thực hiện trên phạm vi địa bàn xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Triển khai các nội dung của Kế hoạch và các Đề án của kế hoạch trong tổ chức mình.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 của xã gửi về Phòng Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện trong tháng 01 năm 2021 để theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

b) Báo cáo định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 của địa phương gửi về Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tư pháp.

Thời điểm báo cáo như sau: Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 29 tháng 4 năm 2021; Báo cáo năm gửi trước ngày 30 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH